**TUẦN 8**

***Thứ Hai ngày 28 tháng 11 năm 2024***

Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Bài 8: LÀM CHỦ CẢM XÚC- NGHĨ TÍCH CỰC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

* Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
* Thiết kế, xây dựng *Bí kíp cảm xúc* và thực hành kiểm soát cảm xúc.
* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

**2. Nănglực chung:**

* HS có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- HS có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, máy tính, máy chiếu.
* Tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bóng bay…
* Thẻ cảm xúc, thăm các tình huống đóng vai.

**2. Đối với học sinh**

* SGK Hoạt động trải nghiệm 5.
* Đồ dùng học tập, chuẩn bị theo yêu cầu của các tình huống khi học sinh sắm vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **HĐ1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **HĐ2. Hình thành kiến thức**  **Cách tiến hành**  - Nhà trường tổ chức cho HS tham gia trò chuyện với thầy cô giáo về những cách kiểm soát cảm xúc hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày.  A person on a stage with a group of children  Description automatically generated  - GV mới một số HS chia sẻ những điều em học được sau buổi trò chuyện:  *+ Những cảm xúc được thể hiện trong câu chuyện là gì?*  + Những điều em học được sau buổi trò chuyện.  **3.VẬN DỤNG**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của mình  + Cảm xúc của em khi được tặng quà.  + Cảm xúc của em khi bị mất dụng cụ học tập.  + Em sẽ làm khi bị bạn trêu chọc.  - GV nêu cách làm chủ cảm xúc và nghĩ tích cực: Thể hiện niềm vui, nỗi buồn, nghĩ tốt về mọi người, đặc mình vào tình huống xảy ra, …  GV chốt ý và dặn dò chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ.  HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3,4TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 3**: **TỤC NGỮ VỀ Ý CHÍ, NGHỊ LỰC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Biết tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ khác (nếu chưa biết). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: **Bài đọc khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.**

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Nhận biết được đây là các câu tục ngữ

– Phát hiện được những cái hay cái đẹp trong ngôn từ, những dụng ý, những lời khuyên của người xưa gửi gắm trong từng câu chữ.

**3. Phẩm chất**

*Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm:* Thể hiện được quyết tâm, ý thức kiên trì vượt qua khó khăn thử thách. Không nản chí trước mọi khó khăn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, các câu thành ngữ, tục ngữ nói về ý chí, nghị lực.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| **- GV cho học sinh nghe và vận động theo bài hát : Làm theo lời Bác**  **Trong bài hát vừa rồi tác giả nhắc đến phẩm chất nào rất đáng quý?**  **- GV giới thiệu bài** | Chia sẻ |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: sóng cả, nói ngả, nói nghiêng…  - GV cho HS xác định các câu tục ngữ.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách đọc: Ngắt hơi cuối mỗi dòng và ở dấu câu. Giọng đọc rõ ràng, mạch lạc, dứt khoát...  Gọi 1 HS đọc  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  - Gọi 4 HS Đọc NT  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em (mỗi em đọc 3 câu) đọc tiếp nối đến hết bài.  Nhắc HS ngắt nghỉ hơi đúng, giọng đọc thể hiện sự nhắc nhở, rõ dàng, dứt khoát.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: nan, lửa, nên, luyện…  Gọi 1HS đọc cả bài  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.    (1) *Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:*  *a)* **Khẳng định một lẽ phải***: có ý chí thì nhất định thành công.*  *b)* **Khuyên mọi người quyết tâm** *theo đuổi mục tiêu đã chọn.*  *c)* **Khuyên mọi người** *không nản lòng khi gặp khó khăn.*   (2) *Từ bài tập 1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?*  GV chốt lại: Tục ngữ thường nêu những kinh nghiệm được nhân dân tích luỹ trong cuộc sống; từ đó, cho ta những lời khuyên về cách sống, cách ứng xử đúng đắn.  (3) *Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?*  GV giới thiệu thêm : Tục ngữ không phải là câu thơ. Câu thơ là sản phẩm lời nói có vần điệu, do một người nào đó tạo ra. Tuy nội dung của câu thơ có thể là một lời khẳng định hoặc khuyên, nhưng thơ thiên về biểu hiện cảm xúc. Còn **tục ngữ được coi là sản phẩm chung của cả xã hội (mặc dù có thể lúc đầu do một người nào đó tạo ra); nội dung của tục ngữ là những kinh nghiệm sống, tri thức thực tiễn hoặc là lời khuyên về cách sống đúng đắn,…; nội dung của tục ngữ thiên về lí trí.** Một số câu tục ngữ có hình thức giống câu thơ, nhưng phần lớn tục ngữ có hình thức không giống câu thơ.  (4) *Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?*  (5) *Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?*   - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu các câu tục ngữ có ý nghĩa gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Miệt mài*: chăm chỉ bền bỉ để thực hiện một công việc.  - *keo*: một lần đấu sức.  - HS: Bài đọc gồm: 12 câu tục ngữ   * HS đọc NT 1 lượt * LĐ trong nhóm 4   - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.    - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:*  *a)* **Khẳng định một lẽ phải***: có ý chí thì nhất định thành công.*  *b)* **Khuyên mọi người quyết tâm** *theo đuổi mục tiêu đã chọn.*  *c)* **Khuyên mọi người** *không nản lòng khi gặp khó khăn.*  (2) *Từ bài tập 1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?*  (3) *Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?*  (4) *Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?*  (5) *Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?*     |  |  |  | | --- | --- | --- | | **a) Khẳng định một lẽ phải:** có ý chí thì nhất  định thành công. | **b) Khuyên mọi người**  quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn. | **c) Khuyên mọi người**  không nản lòng khi gặp khó khăn. | | 1. Người có chí thì nên Nhà có nền thì vững. 2. Có công mài sắt, có ngày nên kim.   4. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi.  5. Học hành vất vả, kết quả ngọt bùi.  10. Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn,  Sắt kia mài mãi cũng còn  nên kim. | 9. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. | 3. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.   1. Thất bại là mẹ thành công. 2. Thua keo này, bày keo khác. 3. Thắng không kiêu, bại không nản. |    - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Tục ngữ khẳng định một lẽ phải. / Tục ngữ khuyên ta những điều tốt đẹp. / Tục ngữ khuyên ta sống tốt hơn. /  - Ý a, b, c đúng: Tục ngữ thường ngắn gọn, giàu hình ảnh, có vần điệu.  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân.  - HS tự chọn một câu tục ngữ và giải thích sự lựa chọn của mình.  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.  - Các câu tục ngữ trong bài khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.  - HS ghi nội dung bài vào vở |
| **C. Hoạt động thực hành: Luyện đọc nâng cao** | |
| **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm với giọng khuyên nhủ, dứt khoát; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức trò chơi **“ Xì điện** “ để đọc diễn cảm  - VD, một HS đọc một câu tục ngữ rồi “xì điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc một câu bất kì,... / | - HS chọn 1 câu tục ngữ mà mình thích để đọc diễn cảm.  - HS nhận xét, đánh giá bạn. |
| **D. Vận dụng** | |
| - GV Cho học sinh chia sẻ về ý chí nổ lực của mình trong cuộc sống  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm Ý chí nghị lực | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.    - HS theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***Buổi chiều***

Tiết 2 LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

**Bài 5: NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lựcnhận thức khoa học Lịch sử và địa lí.**

**- Vận dụng kiến thức đã học, nêu được dẫn chứng về sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Kể tên được những hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Nêu được những chi tiết phản ảnh đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua một số truyện.**

**2. Năng lực tìm hiểu quan sát Lịch sử và địa lý**

**- Biết sưu tầm tư liệu và giới thiệu về nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Biết tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, giới thiệu về nước Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Biết thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày kết quả thể hiện sự sáng tạo.**

**3. Phẩm chất**

**- Yêu nước: Tự hào và biết ơn tổ tiên đã có công dụng nước và giữ nước thời Văn Lang, Âu Lạc.**

**- Trách nhiệm trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hoá, truyền thống của tổ tiên.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  Cách thực hiện | |
| **- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về truyện *Bánh chưng, bánh giầy; Mai An Tiêm; Truyền trầu cau*.**  **- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS.** | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  Cách thực hiện: | |
| **- GV cho HS làm việc cá nhân, với câu hỏi: *Nêu những dẫn chứng khẳng định sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc.***  **- GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ HS khi cần thiết.**  **- GV nhận xét, chuẩn kiến thức:**  **+ Truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*, những hiện vật khảo cổ như muôi đồng, rìu đồng, mộ thuyền Việt Khê và các hiện vật khác tìm thấy ở lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả là bằng chứng phản ánh sự ra đời và tồn tại của nước Văn Lang.**  **+ Dấu tích thành Cổ Loa và các hiện vật khảo cổ như lưỡi cày đồng, rìu đồng, lẫy nỏ, mũi tên đồng là bằng chứng cho sự ra đời và tồn tại của nước Âu Lạc.**  **- GV giới thiệu hình ảnh chiếc trống đồng và những hoa văn trên mặt trống.**  **- GV tiếp tục nêu câu hỏi 2 cho HS suy nghĩ để trả lời*: Kể tên các hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.***  **- GV nhận xét, chuẩn kiến thức:**  **+ Nông nghiệp: trồng lúa nước và các loại rau, củ, chăn nuôi, đánh bắt cá.**  **+ Thủ công nghiệp: làm gốm, làm mộc, dệt vải, đúc đồng, rèn sắt,...**  **- GV tiếp tục nêu câu hỏi 3: Truyền thuyết *Sơn Tinh- Thuỷ Tinh*, *Thánh Gióng*, *Sự tích nỏ thần* phản ánh về đời sống kinh tế và cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước qua những chi tiết nào?**  **- GV nhận xét, chuẩn kiến thức:** | - 1 HS đọc to câu hỏi.  - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm đôi.  **- Đại diện HS trả lời câu hỏi.**  **- HS khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 1 HS đọc to câu hỏi trên màn hình.  - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm đôi. **Đại diện HS trả lời câu hỏi.**  **- HS khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to câu hỏi trên màn hình.  - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm 4. **Đại diện HS trả lời câu hỏi.**  **- HS khác nhận xét, bổ sung.**  - HS lắng nghe.  **+ Truyền thuyết *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh*: Sơn Tinh đã cùng nhân dân trị thuỷ, nước dâng đến đâu, đất cao lên đến đấy.**  **+ Truyền thuyết *Thánh Gióng*: nhà Ân sang xâm lược nước Văn Lang; Gióng mặc áo giáp, đội nón, tay cầm gươm cưỡi lên lưng ngựa phi như bay đến chỗ quân địch; Lưỡi gươm của Gióng vung lên loang loáng như chớp, ngựa hét ra lửa, chẳng mấy chốc đã đánh tan được quân địch,...**  **+ Truyền thuyết *Sự tích nỏ thần*: Triệu Đà mấy lần đem quân sang xâm lược nước Âu Lạc nhưng đều thất bại, An Dương Vương có nỏ thần có thể bắn một phát ra nhiều mũi tên, rất lợi hại,...** |
| **C. VẬN DỤNG**  Cách tiến hành: | |
| **- Nêu ngày tháng giỗ Tổ Hùng Vương**  **- Đền Hùng thờ mấy đời vua?**  **- Ở hà Tĩnh Mình có dấu tích nào về Vua Hùng?** | HS chia sẻ:  - Giỗ 10/3 Âm lịch  - Thờ 18 vị Vua Hùng  - Chùa Đại Hùng ở Đậu Liêu- hồng Lĩnh |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3 TOÁN

**BÀI 22: KI-LÔ-MÉT VUÔNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông.

- Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2). Biết

1 k m2 = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy lập luận toán học: Quan sát mô tả được đơn vị ki-lô- mét vuông qua biểu tượng khu đô thị. Mối quan hệ đo diện tích giữ km2; ha; m2.

-Năng lực mô hình hoá toán học: Qua biểu tượng rút ra được đơn vị ki- lô- mét vuông được viết: km2.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng giai quyết một số vấn đề thực tế dơn gian có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Chăm học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. (Phiếu BT2)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con (BT1)

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| 1. Khỏi động  - Xem tranh khởi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu), quan sát các khu vực rộng lớn có dạng hình vuông cạnh dài 1km.  - GV: Để đo diện tích lớn như diện tích một thành phố, một khu rừng, ... người ta thường dùng một đơn vị đo diện tích khác. Đó là đơn vị đo diện tích nào? Chúng ta tìm hiểu trong tiết học ngày hôm nay  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS quan sát và nhận biết:  - HS trao đổi trong nhóm và thử gọi tên đơn vị đo diện tích đó.  - HS chia sẻ trước lớp **Ki-lô-mét vuông** |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức (20 phút)** | |
| \* Cách tiến hành:  Giới thiệu đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông:  - GV giới thiệu bảng lời kết hợp với việc cho HS xem tranh ánh (SGK) : Đề đo diện tích lớn như diện tích một thành phô. một khu rừng hay một vùng biên.... người ta thường dùng đơn vị ki-lô-mét vuông. Ki-lô-mét vuông là diện tích cùa hình vuông có cạnh dài 1 km.  - GV cho học sinh thảo luận và trao đổi các thông tin trong SGK  - GV giới thiệu: 1 km2 = 1 000 000 m2;  1 km2 = 100 ha.  - GV mời học sinh nêu VD trong SGK | - HS Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 và chia sẻ trước lớp về :  + Cách đọc, viết kí hiệu ki-lô-mét vuông;  + Cách viết: ki-lô-mét vuông viết là km2.  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc VD |
| **C. Hoạt động thực hành- Luyện tập (20 phút)** | |
| \* Cách tiến hành:  **Bài 1**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?.  - GV yêu cầu làm bảng con  **Bài 2. Đọc yêu cầu bài**  - Gọi HS đọc bài toán.  - GV yêu cầu làm việc cá nhân  - GV mời các nhóm nêu ý kiến  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 3.**  GV trình chiếu yêu cầu  - Gọi HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm 4 Bài toán hỏi gì?  - GV mời các nhóm nêu ý kiến | **Nhóm 2**  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi :  a) Đọc các số đo diện tích: Làm vào vở, nói cho nhau nghe, chia sẻ trước lớp  b) Viết các số đo diện tích: Viết vào bảng con  - HS thực hiện (nhận xét, chữa bài.)  b) 10 930 km2 ; 15,26 km2 ; 941,7 km2.  - HS đọc bài và nêu YC.  **Cá nhân**  - HS làm việc cá nhân  + HS tập chuyên đôi số đo diện tích.  - HS giải bài toán vào vở.   |  | | --- | | 3 km2 = 3 000 000 m2 | | 332 km2 = 332 000 000 m2 | | 9 000 000 m2 = 9 km2 | | 5 km2 = 500 ha | | 4 500 ha = 45 km2 |   - HS nhận xét, chữa bài.  **Nhóm 2**  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 2  - HS trình bày ý kiến nhóm mình :  + So sánh số tự nhiên gắn với đơn vị đo diện tích  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn |
| **D. Vận dụng** | |
| \* Cách tiến hành:  - Em hãy tự đặt một phép tính liên quan đến đơn vị đo diện tích km2 rồi tính kết quả.  - Nhắc lại kiến thức đã học  + Ki-lô-mét vuông là gì?  + Một vài mối quan hệ cơ bán giữa các đơn vị đo diện tích đã học.  - HS về nhà xem lại các bài tập đã làm và chừa trên lớp. làm tiếp nhừng phần chưa hoàn thành.  - NX tiết học | - HS thực hiện  -Lắng nghe, chia sẻ trướng lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

***Thứ Ba ngày 8 tháng 10 năm 2024***

Tiết 1 TOÁN

**BÀI 22: KI-LÔ-MÉT VUÔNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố biểu tượng về đơn vị đo diện tích ki-lô-mét vuông.

- Đọc, viết đúng các so đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông (km2)

Biết 1 km2 = 1 000 000 m2; 1 km2 = 100 ha và ngược lại.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy lập luận toán học: Học sinh biết ước lượng về diện tích của sự vật để điền đúng đơn vị đo diện tích; biết đổi các đơn vị đo.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Biết dựa vào lược đồ để so sánh các số có kèm đơn vị đo diện tích

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế đơn giản có liên quan đến dơn vị đo ki-lô-mét vuông.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, cẩn thận khi làm bài , chăm tìm kiếm tài liệu có liên quan bài học và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu (5 phút)** | |
| **1.Khởi động**  - Khởi động qua trò chơi “Bắn tên” cho một bạn nêu số có liên quan đến số đo diện tích một bạn đọc số, viết số và ngược lại**.**  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì?  2. Kết nối bài học  - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ ý kiến  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 4.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 5**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán hỏi gì?  - Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 6.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện.  - GV và HS nhận xét. | **Cặp đôi**  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu chọn đơn vị đo diện tích thích hợp để điền vào ô trồng.  -Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ với bạn bên cạnh  - HS làm bài và trình bày kết quả:  *a) Diện tích căn phòng khoảng 60m2*  *b) Diện tích hồ nước khoảng 6 ha.*  *c) Diện tích khu rừng khoảng 6 km2.*  - HS nhận xét, chữa bài.  **Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu ước lượng Quần thể diện tích Cố đô Huế có diện tích khoảng bao nhiêu mét vuông  - Áp dụng cách đổi:1ha = 10 000 m2  - HS làm vở  Bài giải  *Đổi: 520 ha = 5 200 000 m2*  Vậy Đại Nội Huế có diện tích khoảng 5 200 000 m2.  - HS nhận xét, chữa bài.  **Cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  - Bài toán yêu cầu dựa vào biểu đồ trả lời câu hỏi  - HS làm bài vào phiếu bài tập  *a) Thành phố Hồ Chí Minh có mật độ dân số lớn nhất.*  *b) Thành phố Đà Nẵng có mật độ dân số thấp nhất.*  - HS nhận xét, chữa bài. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| \* Cách tiến hành:  **Bài 7**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện trong nhóm 4.  - GV và HS nhận xét.  - NX tiết học | - HS đọc yêu cầu  - HS mang kết quả chuẩn bị ở nhà lên trao đổi với bạn  - HS làm bài trong nhóm.  Ví dụ: + rừng Amazon ở Nam Mỹ là rừng mưa lớn nhất thế giới với diện tích khổng lồ lên đến 7 000 000 km2.  + Diện tích Vương Quốc Anh xấp xỉ 245.000 km2  + Diện tích lãnh thổ Việt Nam rộng khoảng 331.698 km2 (tương đương với 33.169.800 ha)  + Huyện Na Hang có diện tích 865,50 km²…  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, chữa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3 TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Viết bài văn)-**  (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Viết được bài văn tả người có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, bước đầu sử dụng được từ ngữ gợi tả, biện pháp so sánh,... làm cho bài văn thêm sinh động.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh; thể hiện được tình cảm của bản thân đối với người được tả.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết; yêu quý, tôn trọng bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| **1.Khởi động**  GV cho hát vận động.  **2.Kết nối bài học**  - GV có thể cho HS nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả người.  - GV giới thiệu bài: Ở các bài trước, các em đã tập viết đoạn mở bài, đoạn kết bài, đoạn văn tả ngoại hình và đoạn văn tả hoạt động, tính cách của người. Hôm nay, các em sẽ tập viết bài văn tả người. | Học sinh hát vận động.  Học sinh nhắc lại theo yêu cầu của GV  - HS ghi bài vào vở |
| **B. Hoạt động thực hành – Luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề và các lưu ý. - - GV hướng dẫn HS một số việc cần thực hiện:  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Chú ý viết câu đúng ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,...  + Đọc lại bài viết: phát hiện và sửa lỗi (nếu có); sửa bài viết cho hay (thay thế từ ngữ, viết lại câu,...).  **Hoạt động 2: Viết bài**  - GV nhắc HS viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,... Có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh (nếu có).  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc; khuyến khích HS có năng lực lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, giàu cảm xúc. | - 1 HS đọc - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc dàn ý đã lập ở bài trước  - HS viết bài văn vào vở. |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| - Gv yêu cầu HS chia sẻ về bài viết của mình.  **- Củng cố dặn dò**:  GV khen ngợi, động viên HS; nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Em đọc sách báo (về chủ điểm ý chí, nghị lực). | - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  – Học sinh nêu lỗi mà mình đã mắc và cách khắc phục.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***Thứ Tư, ngày 30 tháng 10 năm 2024***

Tiết 2 TOÁN

**Bài 23: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc, viết, so sánh phân số, số thập phàn.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bang cách lấy mầu số chung là tích của hai mầu số và nhân, chia phân sò.

- Giài quyết dược van dề gan với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đen các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và dơn gian.

**2. Năng lực**

- Năng lực mô hình hoá toán học: Biết dựa vào hình biểu tượng đọc được các phân số, hỗn số.- Năng lực tu duy và lập luận toán học: Vận dụng kiến thức đã học để làm tốt các bài tập về phân số, số thập phân theo yêu cầu.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Bảng nhóm (BT2)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **Bài 1**  - Khởi động qua trò chơi “Lời mời chơi” (theo nhóm hơặc cá lớp) ôn lại các kiến thức đà học trong chủ để.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | Hoạt động theo nhóm 4:  - Cá nhân vẽ sơ đồ tư duy ôn tập  - Chia sẻ trong nhóm những kiến thức mình đã được học trong chủ đề này.  - Đại diện hóm chia sẻ trước lớp |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 2.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS thực hiện theo nhóm  - GV mời HS nhận xét  **\*Bài 3**.  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu.  Câu a : Cặp đôi  a) ; ; ;  Câu b : Cá nhân  b) A white circle with a red arrow in the middle  Description automatically generated  Câu c: cặp đôi  c)  Câu d : cá nhân  d) ;  ;  - HS lắng nghe  **Nhóm 2**  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu  + a) Lập một số thập phân có sáu chữ số khác nhau và có ba chữ số ở phần thập phân.  + b) Áp dụng quy tắc làm tròn đã học.  - HS làm bài và trình bày kết quả.  a) Ví dụ: 345, 618  b) Số 345, 618 làm trong đến hàng đơn vị là 346. (Vì số 345, 618 gần với số 346  hơn 345)  Số 345, 618 làm trong đến hàng phần mười là 345,6. (Vì số 345,618 gần với số 345,6 hơn số 345,7)  Số 345, 618 làm trong đến hàng phần trăm là 345,62. (Vì số 345,618 gần với số 345,62 hơn số 345,61)  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 4. ( Nếu kịp)**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV mời HS chia sẻ kết quả(đọc miệng).  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - Em đã gặp PS, HS trong các bài toán nào?  - NX tiết học | Nhóm 4  - HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu tìm đường giúp bạn Thu.  - HS thảo luận nhóm đôi và trình bày kết quả.  - HS làm bài vào vở  *Ta có: 0,75 < 1,25 và 0,352 < 0,37.*  *Vậy Thu đến thăm nhà bạn An.*  - HS nhận xét, chữa bài  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 4 TIẾNG VIỆT

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Trao đổi đầy đủ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm ý chí và nghị lực.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết sử dụng ngôn ngữ có chọn lọc để trình bày, nói thành câu rõ ràng, khúc chiết.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển PC trách nhiệm: Có ý thức và hành động phù hợp để trở thành người có ý chí, nghị lực trong cuộc sống, trong học tập.

-Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Rèn ý thức tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch về ý chí, nghị lực.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết, câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch về ý chí, nghị lực.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **1.Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng (hoặc bông hoa) đến bạn nào nhac dừng thì bạn ấy đứng lên đọc một câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực.  – GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu những tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà mình đã đọc về ý chí, nghị lực. Sau đó, các em sẽ cùng trao đổi về những tác phẩm được giới thiệu. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS ghi bài vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 1: *Tìm hiểu thông tin về một số câu chuyện, bài văn, thơ, kịch,... mà HS đã chuẩn bị***  **Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai (hoặc về điều gì).  - GV mở rộng: Câu chuyện, tác phẩm đó có những chi tiết (biểu hiện) nào thể hiện ý chí nghị lực (của nhân vật)?  - Giáo viên đánh giá, nhận xét, bổ sung.  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  **Cách tiến hành:**  1. **Trao đổi trong nhóm**  - Yêu cầu từng thành viên trao đổi bài đọc của mình trong nhóm.  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS trao đổi, giúp đỡ học sinh nếu cần thiết.  - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  2. **Trao đổi trước lớp**  - GV mời học sinh lên trao đổi  - GV cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả)  - GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm (câu chuyện hoặc nội dung bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - Nhận xét, biểu dương cá nhân lên trình bày. | - HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - HS giới thiệu truyện,bài văn, thơ, kịch  - HS trả lời theo ý hiểu.  -  - HS trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các thành viên trao đổi nhanh.  - HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe và ghi chép tên bài, nội dung chính của bài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| Em đã thể hiện ý chị nghị lực trong cuộc sống như thế nào? Hãy chia sẻ  **\*** *Củng cố, dặn dò*  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  +Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS chia sẻ  - HS chia sẻ, kể lại những bài được nghe.  - …học tập, đọc sách báo, rèn bản thân trở thành người có ý chí, nghị lực...  - HS ghi nhớ thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***Thứ Năm ngày31 tháng 10 năm 2024***

Tiết 1 **Tiết 3** TOÁN

**Bài 23: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc, viết, so sánh phân số, số thập phàn.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bang cách lấy mầu số chung là tích của hai mầu số và nhân, chia phân sò.

- Giài quyết được vấn đề gắn với sừ dụng các đơn vị do diện tích trong cuộc sống. Giài quyết được vắn đồ gắn với việc giai các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về sổ tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn gian.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Phân tích bài toán tìm dữ kiện theo yêu cầu bài, xác định dạng toán (tổng-tỉ) để đưa ra cách giải phù hợp

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài toán về quan hệ phụ thuộc, tính diện tích của một hình

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Bảng nhóm (BT7)

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| - Khởi động : Cho cả lớp hát 1 bài  - Giới thiệu bài | - HS hát  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| \* Cách tiến hành:  **2. Luyện tập** (28p)  **\* Bài 5.**  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng thực hiện.  **\*Bài 6**. GV trình chiếu YC  - Gọi HS nêu YC  - Bài toán yêu cầu làm gì?  - YCHS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét | * Nêu YC   - Xác định dạng toán  - Cá nhân làm vào vở  - 2 học sinh lên chữa bài  - HS nêu yêu cầu.  - Hs chia sẻ câu trả lời với bạn bên cạnh.  - HS làm bài trong nhóm và trình bày kết quả.  *a) Khi độ dài cạnh hình vuông giảm đi 2 lần thì chu vi hình vuông giảm đi 2 lần.*  *b) Khi độ dài cạnh hình vuông giảm đi 4 lần thì chu vi hình vuông giảm đi 4 lần.*  *c) Nhận xét: Độ dài cạnh hình vuông gấp lên (hoặc giảm đi) bao nhiêu lần thì chu vi hình vuông gấp lên (hoặc giảm đi) bấy nhiêu lần.*  - HS nhận xét, chữa bài |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| \* Cách tiến hành:  **\* Bài 7.**  - Gọi HS nêu YC  - Cho HS thảo luận nhóm đôi để giải quyết bài toán  - YCHS làm bài vào bảng nhóm  - GV mời HS chia sẻ kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  - GV: Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Nhừng điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - NX tiết học | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  Ví dụ:  *Phòng học lớp em có chiều dài khoảng 8 m, chiều rộng khoảng 6 m.*  *Diện tích phòng học khoảng: 8 x 6 = 48 (m2)*  *Làm tròn số 48 đến hàng chục được số 50.*  *Đổi: 1 ha = 10 000 m2*  *Số mặt sàn phòng học cần ghép để có diện tích là 1 ha là: 10 000 : 50 = 200 (mặt sàn)*  - HS lắng nghe  - HS nêu câu trả lời  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3 TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 4: TIẾT MỤC ĐỌC THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng nước ngoài đã phiên âm (*Pát-ty*) và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc đề cao sức mạnh của lòng quyết tâm: **Bằng nỗ lực của bản thân, với sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Pát-ty đã thành công ngoài mong đợi của bản thân, khiến mọi người vô cùng bất ngờ và tán thưởng.**

###### **2. Phát triển năng lực văn học**

Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay trong bài; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

**3. Phẩm chất**

*– Phát triển phẩm chất kiên trì, trách nhiệm*: Giáo dục phẩm chất trách nhiệm quyết tâm vượt qua khó khăn để đạt mục tiêu đã đề ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **1.Khởi động**  **- Giáo viên cho học sinh đọc lại một số câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực mà em thích.**  **+ Những câu tục ngữ đó khuyên chúng ta điều gì?**  **2. Kết nối bài học**  **- Giới thiệu bài:** Các em có thích đọc thơ không? Đọc thơ lưu loát, trôi chảy đã khó, đọc thơ cho hay lại càng khó hơn. Thế mà một bạn học sinh có khiếm khuyết về phát âm lại đọc thơ trên sân khấu lớn và khiến mọi người vô cùng thán phục đấy. Bạn học sinh ấy là ai? Bạn ấy đã làm gì để thành công như vậy? Chúng ta cùng đọc bài *Tiết mục đọc thơ* để có câu trả lời nhé | - HS chia sẻ         - HS nghe  - Đại diện nhóm đọc  - Các nhóm nhận xét, đánh giá  **-Học sinh ghi tên bài học** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu  - Gọi một học sinh đọc cả bài  +Bài đọc được chia làm mấy đoạn?  -GV gọi đọc lượt 1  GV ghi từ khó: hướng dẫn, lỗi, trình diễn,  GV kết hợp cho giải nghĩa từ.  GV hướng dẫn cách đọc  - Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD:  + Lũ trẻ đang **say sưa** tập các tiết mục văn nghệ/ đểchuẩn bị cho **buổi trình diễn**.//  + Nhưng **rất khó** tìm được bài thơ nào/ phù hợp với những **khiếm khuyết** của Pát- ty.  -GV gọi đọc lượt 2  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  GV nhận xét tuyên dương  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  *1. Vì sao trước đây Pát-ty luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều?*  *2.Cô giáo đã làm gì để giúp Pát-ty đạt được ước muốn của mình?*  *3. Tìm những chi tiết cho thấy tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người và rất thành công.*  GV có thể nói thêm: Sự thành công của Pát-ty chính là bất ngờ lớn nhất đối với mọi người: Từ một cô bé nhút nhát luôn nhận những vai diễn không phải nói nhiều, Pát-ty đã mạnh dạn trình diễn và thành công với tiết mục đọc thơ trong đêm văn nghệ, trước sự chứng kiến của rất nhiều khán giả.  *4. Qua lời cô giáo ở cuối câu chuyện, em hiểu lí do thành công của Pát-ty là gì?*    GV có thể bổ sung: Lời cô giáo khẳng định sức mạnh của lòng quyết tâm: Nếu nỗ lực thì ta có thể làm được rất nhiều điều kì diệu và vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung và ý nghĩa của bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  -Học sinh chia sẻ  + Đoạn 1: từ đầu đến *... được không cô?*  + Đoạn 2: từ *Nhìn vào đôi mắt của Pát-ty...* đến *... hướng dẫn của cô giáo.*  + Đoạn 3: từ *Đêm văn nghệ*... đến ... *niềm vui khôn tả*.  + Đoạn 4: phần còn lại.    - 3 học sinh đọc bài  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Khiếm khuyết*: thiếu sót  *- Tán thưởng:* Tỏ thái độ đồng tình, ủng hộ.  - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.   -HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp..    -Học sinh đọc nối tiếp lượt 2.  Học sinh nhân xét  - Các nhóm luyện đọc  - Cho một số nhóm đọc trước lớp.  -Học sinh nhận xét  -1 Học sinh đọc cả   +Vì Pát-ty bị khiếm khuyết về phát âm, hay bị nói vấp nên cô giáo hoặc chính Pát-ty không muốn bạn ấy phải nhận vai quá khó thực hiện ..  + Cô giáo quyết định cùng tập với Pát-ty để giúp em khắc phục các lỗi phát âm.  + Tiết mục đọc thơ của Pát-ty đã gây bất ngờ cho mọi người:  + Tiết mục đọc thơ của Pát-ty rất thành công:  + Lời của cô giáo cho thấy Pát-ty có được thành công chính là nhờ em đã cố gắng vượt qua những khó khăn của bản thân, miệt mài tập luyện với tất cả niềm đam mê và quyết tâm của mình.  -Học sinh chia sẻ  -HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  *Nội dung****:* Bài đọc đề cao sức mạnh của lòng quyết tâm: Bằng nỗ lực của bản thân, với sự giúp đỡ tận tình của cô giáo, Pát-ty đã thành công ngoài mong đợi của bản thân, khiến mọi người vô cùng bất ngờ và tán thưởng**. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  **Gv hướng dẫn HS chọ đoạn luyện đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  *+ Pát-ty bước ra sân khấu, /* ***mắt ngời sáng****. // Cô bé* ***cất cao giọng*** */ đọc bài thơ, / từng từ, / từng câu* ***rõ ràng****, /* ***rành mạch*** *như cô giáo hướng dẫn. // Cuối cùng, / cô bé cúi chào khán giả* ***trong niềm vui khôn tả****.*  *+ Tiếng reo hò và những tràng pháo tay* ***rộ lên****, /* ***vang mãi không ngớt****. // Cô giáo xúc động / ôm chầm em học trò nhỏ dũng cảm. // Pát-ty vui mừng nói: //*  *− Cô ơi, / em cảm ơn cô! //*  *Cô giáo giữ Pát-ty trong vòng tay, / thì thầm: //*  *−* ***Chính*** *cô phải cảm ơn em. // Em đã chứng minh là /* ***không có điều gì không thể làm được****, /* ***nếu thực sự cố gắng****.*  – Chú ý hướng dẫn HS nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |
| **D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV nêu câu hỏi:  Em hãy chia sẻ về những quyết tâm của mình trong cuộc sống  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS phải luôn cố gắng, lỗ lực trong học tập cũng như trong cuộc sống.  GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | Chia sẻ cá nhân  - HS trả lời cá nhân.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Buổi chiều**

Tiết 1 LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ

**BÀI 6: VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM**

***( tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng đặc thù:**

*NL Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:* Trình bày được thành lập của nước Phù Nam. Mô tả một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam.

*NL Tìm hiểu lịch sử và địa lí:* Tìm, tra cứu hoặc sưu tầm thông tin cơ bản về vương quốc Phù Nam qua truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.

*NL Vận dụng kiến thức, kĩ năng học:* Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử mô tả một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam qua sơ đồ tư duy. Chủ động lựa chọn và mô tả hình ảnh một hiện vật khảo cổ của Phù Nam.

**2. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về những giá trị văn hóa của cư dân Phù Nam.
* *Trách nhiệm*: Trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hóa cư dân Phù Nam**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Tranh ảnh vương quốc Phù Nam.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết, Phiếu bài tập 1,2

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **. Cách tiến hành** | | |
| - GV trình chiếu hình ảnh và dẫn dắt câu hỏi: *Bình gốm Nhơn Thành được phát hiện năm 1994 tại khu vực Đá Nổi, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Đây không chỉ là một hiện vật tiêu biểu của nền văn hóa Ốc Eo mà còn là sản phẩm vật chất quan trọng minh chứng cho giai đoạn lịch sử phát triển rực rỡ Vương quốc Phù Nam.*  *Bình gốm Nhơn Thành*  *+ Hãy chia sẻ những điều em biết về vương quốc này.*  - GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Vương quốc Phù Nam là một vương quốc cổ nổi tiếng với sự phát triển ổn định và vững mạnh. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài:* ***Bài 6: Vương quốc Phù Nam*** | | - HS lắng nghe dẫn dắt và quan sát hình ảnh. Museum of Can Tho City::.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu sự thành lập Vương quốc Phù Nam** | | |
| - GV chia HS cả lớp thành các nhóm nhỏ: *Quan sát hình 2, 3, 4 và đọc thông tin mục 1 SHS tr.31 – tr.32 để hoàn thành Phiếu học tập số 1.*  - GV mở rộng kiến thức, khai thác kênh hình cho HS:  *+ Hình 2: Dấu tích cọc gỗ làm móng nhà sàn của cư dân phù Nam tại di tích Nền Chùa (Kiên Giang): Các cọc nhà sàn được tìm thấy tại khu vực ấp Trầm Dưỡng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Những gọc gỗ này góp phần khẳng định đời sống vật chất của cư dân Phù Nam cũng như sự tồn tại của Vương quốc Phù Nam.*  *+ Hình 3: Dấu tích Đền thần Mặt trời Gò Cây Thị (An Giang): Di tích Gò Cây Thị nằm trên một gò cao thuộc ấp Trung Sơn, thị trấn Ốc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Những dấu tích kiến trúc ở đây đã góp phần làm rõ hơn lịch sử ra đời cùng với sự phát triển rực rỡ của nền văn hóa.*  - GV mời đại diện 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV cho HS xem video: Vương quốc Phù Nam:  - Em có nhận xét gì về vương quốc Phù Nam?  GV chốt:  Vương quốc Phù Nam: *Nước Phù Nam ở phía nam quận Nhật Nam, trong vịnh lớn ở phía tây của biển, cách Nhật nam đến*  *7 000 lí… Nước rộng lớn 3 000 lí, đất trũng ẩm thấp nhưng bằng phẳng, rộng rãi. Khí hậu, phong tục đại đế cũng giống như Lâm Ấp. Sản xuất vàng, bạc, đồng, thiếc, trầm hương, mộc hương, ngà voi….* | | - HS chia thành các nhóm 4 và lắng nghe nhiệm vụ.  - HS quan sát *Phiếu học tập số 1.*  - HS quan sát hình ảnh và lắng nghe, tiếp thu.  - HS trình bày *Phiếu học tập số 1.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **SỰ THÀNH LẬP VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Sự thành lập Vương quốc Phù Nam** | | | Thời gian ra đời và tồn tại | Từ thế kỉ I đến thế kỉ VII | | Địa bàn | Phần lớn ở Nam Bộ của Việt Nam ngày nay. | | Theo truyền thuyết | Hỗn Điền từ Ấn Độ tới đất Phù nam, kết hôn với Liễu Diệp và cùng nhau cai trị Vương quốc Phù Nam. | | Theo một số bằng chứng khảo cổ | Bia đá khắc chữ San – krit, tượng thần Vit – xnu, dấu tích công trình bằng gỗ, gạch… (cọc gỗ làm móng, nhà sàn tại di tích Nền Chùa ở Kiên Giang, dấu tích Đền thần Mặt trời Gò cây Thị ở An Giang)… | |   - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  -HS xem video  -HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hiện vật khảo cổ của Phù Nam**  **. Cách tiến hành** | | |
| - GV chia HS trong lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ: *Quan sát Hình 5,6,7,8 và thông tin mục 2 SHS tr.31- tr.32 và hoàn thành Phiếu học tập số 2:*  - GV cho HS xem một số hình ảnh hiện vật khảo cổ Phù Nam:  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  - GV hướng dẫn học sinh đọc mục *Em có biết SHS tr.31 về bếp cà ràng* | | *-Nhận nhiệm vụ, thỏa luận nhóm theo yêu cầu*  *+ Nhóm 1: Mô tả hiện vật trong hình 5.*  *+Nhóm 2: Mô tả hiện vật trong hình 6 và so sánh hình 6 và hình 5.*  *+ Nhóm 3: Mô tả hiện vật trong hình 7.*  *+ Nhóm 4: Mô tả hiện vật trong hình 8.*  *-HS quan sát tranh*  *-Chia sẻ trước lớp*  *+ Nhóm 1: Mô tả hiện vật hình 5*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 5**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Bếp cà ràng của cư dân Phù Nam | | Chất liệu | Đất nung | | Nơi phát hiện | Địa bàn thuộc Cần Thơ ngày nay | | Hình dạng | Có kích thước nhỏ, thành cao hình số 8 để chắn gió, chứa củi, tro và giữ nhiệt. | | Công dụng | Dùng để đun nấu, có thể để trên sàn nhà bằng tre nứa, ván gỗ, trên thuyền. | |   *+ Nhóm 2: Mô tả hiện vật hình 6*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 6**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Bếp cà ràng của cư dân Nam Bộ ngày nay | | Chất liệu | Đất nung | | Nơi phát hiện | Phổ biến ở Nam Bộ ngày nay | | Hình dạng | Có kích thước nhỏ, thành cao để chắn gió, chứa củi, tro và giữ nhiệt. | | Công dụng | Dùng để đun nấu, có thể để trên sàn nhà bằng tre nứa, ván gỗ, trên thuyền. Ngày nay bếp cà ràng được người dân Nam Bộ sử dụng phổ biến trên tàu, thuyền ở vùng sông nước. | |   *+ Nhóm 3:Mô tả hiện vật hình 7*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 7**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Khuyên tai của cư dân Phù Nam | | Chất liệu | Vàng | | Nơi phát hiện | Địa bàn thuộc An Giang ngày nay | | Hình dạng | Hình tròn, trang trí hoa văn. | | Công dụng | Dùng làm trang trí. | |   *+ Nhóm 4: Mô tả hiện vật hình 8.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **MÔ TẢ HIỆN VẬT HÌNH 8**  *Nhóm:…*   |  |  | | --- | --- | | **Mô tả hiện vật** | | | Tên gọi hiện vật | Tượng thần Vít - xnu | | Chất liệu | Đồng | | Nơi phát hiện | Địa bàn thuộc Rạch Gía (Kiên Giang) ngày nay | | Hình dạng | Một người đàn ông trong tư thế đứng, đầu đội mũ hình trụ, có 4 tay, hai cánh tay sau: một tay cầm vỏ ốc, hai cánh tay trước: một tay cầm quá cầu, tay còn lại đặt lên cây chủy dài. | | Công dụng | Dùng làm tượng thờ thần Vít – xnu. | |   -Nhận xét nhóm bạn  -Đọc bài trong GSK |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **. Cách tiến hành** | | |
| **Vẽ sơ đồ “Sự thành lập của vườn quốc Phù Nam”**  - Mời cả lớp làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Vẽ vào vở sơ đồ “Sự thành lập của vương quốc Phù Nam” gợi ý dưới đây:  **-** Khuyến khích HS trình bày sáng tạo, sử dụng tranh ảnh trong sơ đồ tư duy.  - Cho HS lên bảng lớp trình bày kết quả bài làm.  - Cho cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - Nhận xét tuyên dương.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện phần Luyện Tập SHS tr.32: *Viết tên những hiện vật khảo cổ phản ánh lĩnh vực tương ứng của Phù Nam theo bảng dưới đây vào vở ghi:*   |  |  | | --- | --- | | **Đời sống vật chất** | **Đời sống tinh thần** | |  |  |   - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có) | - Cả lớp làm việc cá nhân theo yêu cầu của bài tập.  - Vẽ sơ đồ tư duy.  A diagram of a variety of objects  Description automatically generated  - Một số HS trình bày bài.  - Quan sát, nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  -Chia sẻ trước lớp   |  |  | | --- | --- | | **Đời sống vật chất** | **Đời sống tinh thần** | | *- Bếp cà rang*  *- Cọc gỗ làm móng nhà sàn (thể hiện qua dấu tích được tìm thấy)* | *- Khuyên tai bằng vàng*  *- Tượng thần Vit – xnu*  *- Đền thần mặt trời Gò Cây Thị ở An Giang* | | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **. Cách tiến hành** | | |
| Đất Phù Nam thuộc miền nào trên đất nước ta?  - Mời HS nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Vương quốc Phù Nam*  + Đọc trước *Bài 6 Vương quốc Phù Nam*  *( T2)* | | -Trả lời câu hỏi  -Nhận xét |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

**Tiết 2** KHOA HỌC

**Bài 5: NĂNG LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT**

**( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Nhận thức khoa học tự nhiên**

- Trình bày được sự cần thiết và một số biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.

- Trình bày ý kiến về biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.

**2. Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh**

- Biết quan sát, dự đoán một số tình hống có thể dẫn tới cháy nổ, gây ô nhiễm môi trường

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS cẩn thận khi sử dụng chất đốt, có ý thức bảo vệ môi trường .

- Phẩm chất chăm chỉ: HS ham tìm hiểu, học hỏi.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. CHUẨN BỊ:**

Đối với GV:

- Tranh ảnh, clip sưu tầm thêm về các nguồn năng lượng, về sử dụng năng lượng chất đốt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút )**  **Cách thực hiện:** | |
| **Tổ chức trò chơi: Chuyền khăn**  **+ Kể tên các** nguồn năng lượng chất đốt mà em biết  + Nêu vai trò của năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và nêu.   * HS nêu   - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá kiến thức mới( 25 phút )**  **3. Sử dụng chất đốt an toàn và tiết kiệm**  ***Hoạt động 4: Tìm hiểu nguy cơ mất an toàn khi sử dụng chất đốt trong một số tình huống***  **Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc nhóm*  GV yêu cầu HS quan sát các hình 11 và 12, trang 26 SGK và xác định nguy cơ gây mất an toàn khi sử dụng chất đốt trong mỗi tình huống.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  − GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  – Tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm thêm ví dụ về tình huống gây ra cháy, nổ khi sử dụng chất đốt và cho HS chia sẻ trước lớp về kết quả.   * GV nhận xét và dẫn dắt vào hoạt động 5 | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm đôi  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  *+ Nguy cơ có thể xảy ra ở hình 11: Trong trường hợp sử dụng điện thoại di động tại các cây xăng, nếu không may, xung quanh chỗ người sử dụng cỏ nồng độ xăng dầu đủ lớn để phát hoả thì có thể gây ra chảy, nổ rất nguy hiểm.*  *+ Nguy cơ có thể xảy ra ở hình 12: Cây nền đang chảy có thể bị rơi xuống bàn làm chảy các cuốn sách trên bàn. Nếu không dập tắt kịp thời có thể gây ra hoả hoạn.*  - HS nêu:  + Sang chiết ga không an toàn, chất đốt để gần tủ điện, xe máy để gần nơi hàn điện, quên tắt bếp khi đi ra ngoài, để các vật dễ cháy gần bếp, ...   * HS lắng nghe |
| ***Hoạt động 5: Tìm hiểu biện pháp phòng chống cháy, nổ khi sử dụng chất đốt***  **Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc nhóm*  GV yêu cầu HS quan sát các hình 13 – 15, trang 27 SGK, xác định sự cần thiết và biện pháp sử dụng an toàn chất đốt.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  – GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  – GV yêu cầu HS tìm thêm ví dụ về biện pháp sử dụng an toàn chất đốt và cho HS chia sẻ trước lớp về kết quả.  GV nhận xét, kết luận | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 3  HS trình bày:  Biện pháp phòng chống cháy, nổ khi sử dụng chất đốt trong các hình:  - Hình 13: Không để bình chứa và đường ống dẫn xăng, dầu, ga…bị rò rỉ.  - Hình 14: Không để các chất dễ cháy, nổ như ga, xăng, dầu, giấy, củi,..gần lửa.  - Hình 15: Trang bị bình chữa cháy, lắp đặt hệ thống cảnh báo.  + Sử dụng bếp ga có khóa ga tự động/ khóa ga sau khi sử dụng  + Có phương tiện chữa cháy ở nơi có sử dụng nhiều chất đốt  + Nhớ tắt bếp khi ngừng đun nấu,... |
| ***Hoạt động 6: Tìm hiểu biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt***  **Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc cả nhân*  GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong, trang 27 SGK để nhận ra các chất đốt khi cháy đều gây ra ô nhiễm môi trường, gây hại cho sức khoẻ con người. GV có thể gọi 2 – 3 HS trình bày lại những nội dung trên.  *Bước 2. Làm việc nhóm*  – GV yêu cầu HS quan sát các hình 16 – 18, trang 27 SGK, dựa vào thông tin được cung cấp trong mục Con ong, trang 27 SGK để thảo luận, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt được thể hiện trong mỗi hình trên.  *Bước 3. Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung(nếu có).  – Tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm ví dụ thực tế về ô nhiễm môi trưởng khi sử dụng chất đốt và cho HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Em có biết, trang 28 SGK, đồng thời có thể giới thiệu thêm về những tác động của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam và toàn cầu.  <https://www.youtube.com/watch?v>=  L7KxvjRCjUg  − GV yêu cầu HS làm các câu 4, 5 Bài 5 VBT. | * HS đọc   - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 4  Nguyên nhân:  + Do sử dụng chất đốt của các phương tiện giao thông (khỏi do ô tô, xe máy,...) gây ra; do sử dụng chất đốt trong nhà máy nhiệt điện; do sử dụng chất đốt trong đun nấu (củi, than,...).  Biện pháp:  - Sử dụng các thiết bị làm sạch khí thải trước khi thải ra môi trường.  - Kiểm tra, bảo dưỡng bộ phận lọc khí thải.  - Xây thêm các ống khói nơi có chất đốt.   * HS trả lời * HS đọc * HS xem video * HS làm bài |
| **C. Hoạt động vận dụng ( 5 phút )**  **Cách tiến hành:** | |
| - Vì sao không nên sử dụng than để sưởi ấm trong phòng kín?  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS nêu ý kiến  Không dùng bếp than để sưởi và ủ trong phòng kín vì khi thiếu oxi, than cháy sinh ra khí CO. Khí CO kết hợp với hemoglobin trong máu, làm giảm khả năng vận chuyển oxi đến các tế bào (đặc biệt là não), có thể dẫn đến tử vong.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CẢM XÚC CỦA EM**

**1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

* Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân và biết kiểm soát cảm xúc bản thân

**2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:**

* Thiết kế, xây dựng *Bí kíp cảm xúc* và thực hành kiểm soát cảm xúc.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, máy tính, máy chiếu.
* Tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bóng bay…
* Thẻ cảm xúc, thăm các tình huống đóng vai.

**2. Đối với học sinh**

* SGK Hoạt động trải nghiệm 5.
* Đồ dùng học tập, chuẩn bị theo yêu cầu của các tình huống khi học sinh sắm vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1.Khởi động**  - GV cho HS xem video về thể hiện cảm xúc phù hợp.  <https://youtu.be/mClBkFwKcZs>  - GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận về cách thể hiện cảm xúc của các nhân vật trong video.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  + Bạn nhỏ đã nổi giận khi bị bạn vô tình làm hỏng tranh đang vẽ mặc dù bạn đã xin lỗi.  + Mẹ giúp bạn nhỏ lấy lại bình tĩnh và thể hiện cảm xúc tích cực hơn.  2.Kết nối bài học  - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: Cách thể hiện cảm xúc giúp chúng ta giữ gìn các mối quan hệ tốt hơn, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – **Tuần 8 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.**  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc**  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).  - GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm để xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc theo gợi ý:  + Xác định các cảm xúc cần kiểm soát trong cuộc sống hằng ngày.  + Nêu những việc cần làm để kiểm soát cảm xúc hiệu quả.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, tiếp thu bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  **Nhiệm vụ 2: Thảo luận xây dựng Bí kíp kiểm soát cảm xúc**  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc theo ý tưởng của mình.  - GV hướng dẫn HS thực hiện thiết kế theo kết quả thảo luận.  - GV hỗ trợ HS trong quá trình thiết kế.  - GV khuyến khích HS sáng tạo dưới nhiều hình thức để làm bí kíp trở nên sinh động, hấp dẫn.  A group of people with different colored boxes  Description automatically generated  **Nhiệm vụ 3: Giới thiệu Bí kíp kiểm soát cảm xúc trước lớp**  - GV tổ chức cho HS giới thiệu Bí kíp kiểm soát cảm xúc với các bạn.  - GV mời các HS nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bạn.  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng bình chọn Bí kíp kiểm soát cảm xúc ấn tượng nhất.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Bí kíp kiểm soát cảm xúc.  - GV kết luận: Trình bày những việc cần làm để kiểm soát các cảm xúc vào Bí kíp kiểm soát cảm xúc là một cách làm hiệu quả giúp các em ghi nhớ và có thể chủ động kiểm soát cảm xúc của bản thân. Khi có bí kíp và áp dụng thường xuyên, các em sẽ giữ được sự bình tĩnh và điều chỉnh được cảm xúc của bản thân phù hợp, không làm ảnh hưởng đến bản thân và mọi người xung quanh.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **b. Cách tiến hành**  **Bài tập trắc nghiệm:**  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** M được bố mua cho bộ quần áo rất đẹp nhưng không may em M làm rách mất. M nên làm gì?  A. Lập tức mắng em và nói cho bố mẹ biết.  B. Giữ sự bực tức trong lòng và nói cho bố mẹ.  C. Bộc lộ trực tiếp sự tức giận và mắng em.  D. Giữ thái độ bình tĩnh, bày tỏ thái độ không hài lòng và nhắc nhở em.  **Câu 2:** Ý kiến nào sau đây không đúng khi nói về cách cân bằng cảm xúc?  A. Giữ im lặng, không bộc lộ hay chia sẻ với bất kì ai.  B. Điều chỉnh suy nghĩ tích cực.  C. Tâm sự với người đáng tin cậy.  D. Viết nhật kí.  **Câu 3:** N phát hiện hai người bạn thân đang nói những điều không hay về mình. N nên làm gì?  A. Không bộc lộ cảm xúc và ngừng chơi với hai bạn.  B. Bộc lộ sự tức giận với hai bạn.  C. Giữ bình tĩnh sau đó nói chuyện, trao đổi trực tiếp với hai bạn.  D. Bày tỏ sự thất vọng và không chơi với hai bạn.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không phải là các giai đoạn thể hiện cảm xúc?  A. Phản ứng vật lí.  B. Tiếp nhận thông tin.  C. Biểu hiện cảm xúc.  D. Phản ứng sinh lí.  **Câu 5:** Theo em có những nhóm cảm xúc nào?  A. Tích cực, tiêu cực, cân bằng.  B. Tích cực, tiêu cực.  C. Tích cực, tiêu cực, phức tạp.  D. Tích cực, tiêu cực, trung lập.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **A** | **C** | **A** | **C** |   **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Vận dụng Bí kíp kiểm soát cảm xúc đã làm để thực hành kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. | - HS xem video.  - HS làm việc nhóm.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS tiếp thu.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, chia sẻ  - HS xử lí một tình huống.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

***Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024***

Tiết 1 TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Xác định được nghĩa của từ đa nghĩa; nhận biết được nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Biết tra từ điển tiếng Việt để tìm nghĩa của từ đa nghĩa; đặt được câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

**2.Phát triển năng lực văn học**

- Sử dụng câu văn phù hợp, từ ngữ trong sáng đúng với yêu câu bài.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm : Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu; hình thành thói quen thận trọng, cân nhắc khi sử dụng từ ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **1.Khởi động**  - Tổ chức TC *“Gọi thuyền”* để ôn lại kiến thức về từ đa nghĩa đã học ở những tiết trước.  - Cách chơi:  + GV hô “gọi thuyền... gọi thuyền...”  + HS: Thuyền ai? thuyền ai?  + Thuyền .... (tên HS)  CH1: Thế nào là từ đa nghĩa ?  CH2: Đặt câu có từ đa nghĩa “ tay”  -GV tổng kết- Tuyên dương  - Nhận xét, GTB: | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1:Tìm ở bên B lời giải nghĩa thích hợp cho từ “đầu” trong mỗi câu ở bên A (BT 1)** **Cách tiến hành:**  – GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: a – 4; b – 1; c – 2; d – 3. **Bài 2: Cho biết từ “đầu” trong câu nào được dùng với nghĩa gốc (BT 2)** **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  Từ ***đầu***trong câu a) ở BT 1 được dùng với nghĩa gốc; ở các câu khác, từ ***đầu***được dùng với nghĩa chuyển. **Bài 3: Tra từ điển, tìm nghĩa của một trong các từ: *cây*, *xinh*, *ăn*; giải thích vì sao em biết đó là các từ đa nghĩa; tìm nghĩa gốc, nghĩa chuyển của mỗi từ đa nghĩa đó (BT 3)** - GV mời 1 HS đọc BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc theo nhóm: Mỗi HS tra từ điển, tìm hiểu nghĩa của một từ (do các em chọn hoặc được các bạn trong nhóm phân công); nhận xét về cách sắp xếp các nghĩa của từ trong từ điển (Nghĩa đầu được nêu đầu tiên là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?). Các HS tra nghĩa của cùng một từ có thể làm việc chung. HS ghi lại kết quả làm việc và trao đổi với các bạn trong nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả tra cứu (có thể tổ chức cho HS báo cáo bằng trò chơi *Ai nhanh, ai đúng?*: GV hoặc quản trò đọc nhanh một từ, các nhóm giơ tay / giơ thẻ để giành quyền trả lời).  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng **Hoạt động 4: Đặt 2 câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một trong những từ đa nghĩa ở BT 3 (BT 4)** - GV yêu cầu HS đọc BT 4.  - GV: Như vậy, có những từ có nghĩa giống nhau nhưng không thay thế cho nhau được. Khi dùng những từ này, ta cần cân nhắc để lựa chọn được từ phù hợp.  - GV nhận xét; chữa bài (nếu hs làm chưa đúng). | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo nhóm 4  - Chia sẻ  - Kết quả:  a – 4; b – 1; c – 2; d – 3.  1 – 2 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  \* Sau đây là một số nghĩa của mỗi từ *cây*, *xinh*, *ăn*:  + ***Cây***:  \*Thực vật có thân, lá rõ rệt, hoặc vật có hình thù giống những thực vật có thân, lá. VD: *cây tre*, *cây nấm*; *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* (tục ngữ).  \* Từ dùng để chỉ từng đơn vị riêng lẻ thuộc loại vật có hình như cây. VD: *cây cột*, *cây nến*, *cây rơm*.  \* Gỗ. VD: *mua cây làm bàn ghế*.  \*Từ dùng để chỉ người thông thạo đặc biệt về một mặt nào đó trong sinh hoạt, trong cuộc sống. VD: *cây kể chuyện*, *cây văn nghệ*.  \*Cây số (nói tắt tên gọi thông thường của ki-lô-mét). VD: *Còn ba cây nữa là đến nơi*.  \*Lạng (vàng). VD: *một cây vàng*.  + ***Xinh***:  *+* ***Ăn***:……………….  - Đại diện nhóm báo cáo  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Các HS / nhóm khác nhận xét, góp ý  - 1 HS đọc BT 4. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân: đặt câu vào VBT. VD:  + ***Cây***:  *\*Bạn Thắng là cây hài của lớp tôi.* (Từ ***cây*** được dùng với nghĩa chuyển.)  HS chữa bài . |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| \*Vận dụng: Nối tiếp đặt câu có từ đa nghĩa mà nghĩa gốc chỉ các bộ phận trên cơ thể người. - GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về các từ đa nghĩa và luyện viết câu với các từ đa nghĩa. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 2 TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO**

**CÓ CÔNG MÀI SẮT CÓ NGÀY NÊN KIM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Viết được đoạn văn giới thiệu một tác phẩm đã đọc (hoặc nghe, xem) về người có ý chí, nghị lực (hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ về một câu tục ngữ đã học trong Bài 4). Giới thiệu được bài viết với các bạn.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, tinh thần quyết tâm vượt khó..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho HS xem vi deo phim thiếu nhi ( you tube) **Có công mài sắt có ngày nên kim**.  - Qua câu chuyện em rút ra bài học gì cho bản thân?   GV giới thiệu bài học: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Có chí thì nên*. Hôm nay, trong HĐ *Góc sáng tạo*, chúng ta sẽ viết đoạn văn về chủ điểm này và giới thiệu bài viết của mình với các bạn và cô (thầy) nhé!  - GV ghi tên bài học: **Góc sáng tạo “Có công mài sắt có ngày nên kim”.** | - HS xem  - HS trả lời cá nhân  - HS ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **1. Hoạt động 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT 1)**  **Cách tiến hành**  - GV sử dụng SGK, yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của bài tập 1. GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý trong SGK để viết đoạn văn cho đủ ý.  - Gv lưu ý HS chọn một trong 2 đề.  - GV theo dõi HS làm bài.  **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2,3).**  **Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT2,3, sau đó, tổ chức cho HS giới thiệu bài viết.  (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện)  - GV hướng dẫn các nhóm trình bày sản phẩm lên giấy A0 trên tường hoặc bảng lớp (sử dụng kĩ thuật phòng tranh).  - GV hướng dẫn đại điện của nhóm giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn bài viết hay, trang trí đẹp. | - 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS tự trình bày trước lớp về đề mình sẽ viết. (Thực hiện nhanh)  - Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, HS viết đoạn văn.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  - Một số HS báo cáo kết quả .  - HS nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |  |
| - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.65. | - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiết 3 TOÁN**

**Bài 34: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Thực hành tìm hiểu ý nghĩa những con số trong thực tế, tìm hiểu ý nghĩa số căn cước công dân.

- Thực hành tô, vè, cắt ghép tạo thành dụng cụ học số thập phân và sư dụng để đọc, viết, biểu diễn các số thập phàn.

**2. Năng lực**

- Năng lực mô hình hoá toán học: Quan sát tìm hiểu, hiểu ý những con số trong thực tế, tìm hiểu ý nghĩa số căn cước công dân.

- Năng lực tư duy lập luận toán học: Có ý tưởng thực hiện công cụ sử dụng để đọc, viết, biểu diễn các số thập phân..

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT. Quyển lịch bàn cũ.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Bút màu, kéo, keo, giấy màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”, 1 HS nêu các dãy số như biển số xe, số điện thoại, mã vạch…  - Nhận xét, tuyên dương.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| \* Cách tiến hành:  **\*Bài 1**. *Tìm hiểu ý nghía những con số*  - Gọi HS nêu YC  - GV: yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, tìm hiểu về các con số.  - YCHS làm bài vào bảng nhóm  - GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét  **\* Bài 2.** *Làm công cụ học số thập phân*  - Gọi HS nêu YC  - GV đặt vấn đề gợi lên nhu cầu làm công cụ học số thập phân.  - GV và HS thống nhất tiêu chí của sán phẩm, chăng hạn:  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS lên bảng thực hiện vận dụng công cụ vào chơi trò chơi.  - GV nhận xét | **Nhóm 2**  - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm  - HS thực hiện theo nhóm, cứ dại diện trinh bày những thông tin tìm hiểu dược, chọn cách trinh bày đê bài trình bày ân tượng, hàp dần:  *a)- Số nhà được sử dụng để xác định vị trí cụ thể của một ngôi nhà, căn hộ hoặc tòa nhà trong một khu vực nhất định.*  *- Biển số xe được sử dụng để định danh và xác định các phương tiện giao thông; quản lý và kiểm soát xe cơ giới, đồng thời cung cấp thông tin quan trọng về pháp lý và sử dụng của các phương tiện.*  *b) Ý nghĩa số căn cước công dân:- 3 chữ số đầu tiên: là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc mã quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh.*  *- Chữ số tiếp theo: cho biết thế kỷ được sinh ra và giới tính*  *- 2 chữ số tiếp theo: là hai chữ số cuối của năm sinh*  *- 6 chữ số cuối cùng: là khoảng số ngẫu nhiên.*  *c) Ví dụ*  *001153000257 thì trong đó:*  *- Số 001 là mã thành phố Hà Nội*  *- Số 1 thể hiện giới tính Nữ, sinh tại thế kỷ 20*  *- Số 53 thể hiện công dân sinh năm 1953 (thuộc thế kỷ 20)*  *- Số 000257 là dãy số ngẫu nhiên.*  - HS trình bày trước lớp  **Nhóm 2**  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  *a) Sơ đồ giá trị vị trí thập phân, bảng lật số thập phân,..*  *b) Ví dụ: Làm bảng lật số thập phân*  *Bước 1: Chuẩn bị giấy trắng, bìa cứng, lò xo, dụng cụ đục lỗ, keo dán, thước kẻ, bút, kéo.*  *Bước 2: Cắt các mảnh giấy màu và viết các số từ 0 đến 9*  *Bước 3: Gập miếng bìa cứng thành khung hình tam giác, đục lỗ ở phần đỉnh và lồng phần lo xo.*  *Bước 4: Lồng các mảnh giấy vào lò xo.*  - HS thực hiện chơi trò chơi “Đố bạn”: Nêu một yêu cầu liên quan đến lập số thập phân hoặc làm tròn số thập phân theo một điều kiện nào đó. Người chơi sử dụng “Dụng cụ học số thập phân” để thực hiện yêu cầu, ai thực hiện nhanh và đúng được thương điểm. Kết thúc trò chơi, ai có nhiều điểm hơn thi thắng cuộc. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| \* Cách tiến hành:  - HS nói câm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì?  - NX tiết học | - HS lắng nghe, chia sẻ theo yêu cầu của giáo viên |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Buổi chiều**

Tiết 1 KHOA HỌC

**Bài 5: NĂNG LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT**

**( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Nhận thức khoa học tự nhiên**

Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**2. Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh**

-Biết tìm kiếm thông tin qua sách báo, internet.

- Liên hệ, đánh giá về thực tế sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm.

- Vận dụng kiến thức về sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm trong đời sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS có ý thức bảo vệ môi trường .

- Phẩm chất chăm chỉ: HS ham tìm hiểu, học hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tiết kiệm chất đốt .

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:**

- Tranh ảnh, clip sưu tầm thêm về các nguồn năng lượng, về sử dụng năng lượng chất đốt.

**2. HS:**

- Bút dạ, bút màu, giấy A3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**  **Cách thực hiện:** | |
| **+ Nêu các biện pháp phòng cháy,** nổ khi sử dụng chất đốt**.**  + **Nêu các biện pháp hạn chế** ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS nêu.   * HS nêu   - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá kiến thức mới ( 17 phút )**  ***Hoạt động 7: Tìm hiểu biện pháp tiết kiệm chất đốt***  **Cách tiến hành** | |
| *Bước 1. Làm việc cả lớp*  − GV yêu cầu HS đọc nội dung ở mục Con ong, trang 28 SGK và trả lời câu hỏi: Vì sao chúng ta cần phải khai thác và sử dụng tiết kiệm chất đốt?  – Tiếp theo, GV giao nhiệm vụ cho HS làm thực hành theo nhóm để thu thập thông tin, tìm hiểu về những việc làm tiết kiệm chất đốt.  *Bước 2. Làm việc nhóm*  GV yêu cầu nhóm trưởng cùng các bạn trong nhóm thảo luận để:  – Phân công trong nhóm, tiến hành thu thập thông tin.  – Tổng hợp và trình bày kết quả của nhóm.  *Bước 3. Làm việc cả lớp*   * GV cho một số nhóm báo cáo và thảo luận chung cả lớp. * *GV nhận xét, kết luận* | * HS đọc và trả lời: Năng lượng chất đốt không phải là nguồn năng lượng vô tận. Nó sẽ cạn kiệt nếu ta sử dụng không tiết kiệm * HS nhận nhiệm vụ   Một số biện pháp tiết kiệm năng lượng chất đốt trong gia đình.  - Điều chỉnh ngọn lửa khi đun nấu phù hợp với diện tích đảy nồi và phù hợp với  món ăn.  – Tắt thiết bị ngay khi sử dụng xong.  – Sử dụng các loại đồ dùng, thiết bị có tính năng tiết kiệm năng lượng.  - Thay thế các phương tiện chạy bằng xăng dầu bằng phương tiện chạy bằng điện … |
| 1. **Hoạt động thực hành, luyện tập ( 8 phút )**   ***Hoạt động 8: Liên hệ, vận dụng kiến thức về sử dụng chất đốt an toàn, tiết kiệm*** | |
| – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi ở mục Luyện tập, vận dụng trang 28 SGK.  – GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn.  – Kết thúc tiết học, GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Chìa khoá, trang 28 SGK. − GV yêu cầu HS làm các câu 6, 7, Bài 5 VBT. | * HS trả lời và chia sẻ trước lớp * HS đọc và làm bài tập |
| **D.** **Hoạt động vận dụng**  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Dặn HS về nhà chia sẻ với người thân về các biện pháp an toàn và tiết kiệm khi sử dụng chất đốt.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Tiết 2**

**CỦNG CỐ KIẾN THỨC**

**ÔN TOÁN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kiến thức đã học về làm tròn số thập phân.

-Củng cố kiến thức đã học về đơn vị đo km2;  các đơn vị đo liên quan.

**2.Năng lực**

- Năng lực tư duy lập luận toán học: Vận dụng kiến thức đã học về cách làm tròn số thập phân, đơn vị đo ki- lô mét vuông và các đơn vị liên quan để làm tốt các bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết nhanh, đúng các bài tập theo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠT HỌC**

**HĐ 1: Hướng dẫn làm bài tập**

**Bài 1.**Làm tròn các số sau đến hàng đơn vị:

1. 8,3 ;   12,52 ;  36,738
2. 5,4  ;  b) 47,63  ;  c) 72,58

**Bài 2.**Làm tròn các số sau đến hàng phần mười:

1. 9,25 ;   12,34 ;  23,296
2. 2,73  ; 34,65  ; 24,462

**Bài 3.**Làm tròn các số sau đến hàng phần trăm:

1. 2,673  ;  13,427  ;  265,865
2. 3,935   ; 24,813   ; 73,268

**Bài 4.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm

6cm2 = …..mm2 400cm2 = .........dm2

19 cm2 = ….dm 7600mm2 =…....cm2

7cm2 = ......mm2 8000hm2 = .........km2

4 km2 =.........hm2 5000000m2 = ...........km2

8km2 =..........m2 15000000mm2 =.............m2

**HĐ 2: Chấm chữa bài**

Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP: CẢM XÚC CỦA EM**

**Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( 5 phút)**   - **Cho HS chơi trò chơi bong bóng cảm xúc.**  - Luật chơi: Bạn quản trò sẽ mời ba bạn lên tham gia thổi bóng. Các bạn dưới lớp sẽ cùng tập trung chú ý quan sát.  - Dự đoán các câu hỏi có thể xảy ra:  + Theo bạn điều gì đã tác động làm cho quả bóng bay vỡ tung?  + Tại sao bạn lại không thổi được quả bóng?  + Vì sao quả bóng của bạn lại không bị vỡ?  -Giáo viên sẽ nhận xét, giải thích và dẫn dắt vào bài học. Các con ạ, trong cuộc sống hàng ngày của mỗi chúng ta. Việc kiềm chế cảm xúc giúp ngăn chặn những cảm xúc tiêu cực không được kiểm soát, tránh tình trạng đau khổ và tức giận kéo dài. Chính vì thế nên để có thể kiềm chế cảm xúc cũng là cách giúp bạn giao tiếp hiệu quả hơn và duy trì những mối quan hệ tốt đẹp với người xung quanh.  Để làm rõ hơn, nắm được cách kiềm chế cảm xúc thì cô trò ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay. ***Tuần 8 – Tiết 3: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em:* Làm chủ cảm xúc – Nghĩ tích cực**  **B. Hoạt động 4: Thực hành kiểm soát cảm xúc**  **Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận về cách kiểm soát cảm xúc bản thân trong các tình huống.***  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS). Chia lớp thành 6 nhóm.  - GV nêu yêu cầu:  + Các nhóm trưởng sẽ lên bốc thăm tình huống. + Thời gian chuẩn bị cho các các nhóm là 10 phút. Các tình huống các nhóm sẽ có tối đa 5 phút để trình bày.  *+ Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.*  - GV trình chiếu các tình huống để các nhóm lần lượt lên thực hiện.  **+ Tình huống 1: Trong giờ ra chơi, Thành nói những điều chế nhạo Lan, các bạn xung quanh cười ầm lên. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?**  A group of children sitting on a bench  Description automatically generated   * Kết thúc tình huống của nhóm giáo viên sẽ đưa ra các câu hỏi dành cho các nhóm còn lại dưới lớp. * Các con có đồng ý với cách giải quyết của nhóm bạn không? * Nếu bản thân con ở trong tình huống đó con sẽ giải quyết như thế nào? * GV gọi 3,4 HS ở các nhóm khác nhau đưa ra hướng giải quyết của cá nhân các con. * GV chốt đây là hành vi không tốt và các con không nên làm.   **+ Tình huống 2: Minh đi vào phòng, thấy em bé đang vẽ nguệch ngoạc vào sách của Minh. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?**  A cartoon of a child and a child  Description automatically generated  **+ Tình huống 3: Trên đường đi học về, Long thấy một nhóm bạn đang đá bóng ở sân chơi của khu phố. Bỗng quả bóng sút thẳng về phía Long, Long ngã ra đất và cảm thấy rất đau. Nếu là Long, em sẽ làm gì?**  A group of children playing in a playground  Description automatically generated   * Giáo viên đưa ra thêm nhận xét từ tình hình thực tế của trường mình khi cuối giờ học cô quan sát thấy rất nhiều bạn ở lại chơi đá bóng. Nếu như em là Long thì em sẽ có thái độ cư xử như thế nào?   ***Nhiệm vụ 2: Đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai***  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá về khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân sau khi đóng vai.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ và những điều bản thân học được sau khi đóng vai thực hành kiểm soát cảm xúc.  ***- GV kết luận: Kiểm soát cảm xúc là kĩ năng quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Biết cách kiểm soát cảm xúc giúp chúng ta làm chủ bản thân tốt hơn, tránh được những xung đột trong các mối quan hệ, từ đó sẽ tự điều chỉnh và thể hiện cảm xúc theo cách phù hợp nhất.***  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Cách tiến hành**  ***Trò chơi ô chữ bí mật***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi hàng ngang để tìm ra được từ khoá hàng dọc.  **Câu 1:** ***Ô chữ gồm 6 chữ cái: Trước các kì thi, học sinh thường cảm thấy như thế nào?***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | L | O | L | Ắ | N | G |   ***Câu 2: Hàng ngang thứ 2 là ô chữ gồm 4 chữ cái: Đây là trạng thái cảm xúc trái ngược với vui?***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | B | U | Ồ | N |   ***Câu 3: Ô chữ gồm 6 chữ cái: Trái nghĩa với từ “ghét bỏ” là?***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Y | Ê | U | M | Ế | N |   ***Câu 4: Hàng ngang này gồm 8 chữ cái: Em hãy điền từ còn thiếu vào chỗ trống:***  ***………..là trạng thái lí tưởng, không có gì sánh được.***   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T | U | Y | Ệ | T | V | Ờ | I |   **Câu 5:** ***Ô chữ ở hàng ngang thứ 5 gồm 5 chữ cái: Đôi khi bạn cảm thấy chỉ có một mình mình. Cảm xúc đó của bạn sẽ được gọi là gì?***   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | C | Ô | Đ | Ơ | N |   ***Câu 6: Hàng ngang số 6 gồm 8 chữ cái và được bắt đầu bằng chữ “T”: Đây là trạng thái mất hết niềm tin, không còn gì để hi vọng?***   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | T | H | Ấ | T | V | Ọ | N | G |   ***Câu 7: Đây là ô chữ có 6 chữ cái: Nhiệm vụ sau khi học sinh học xong phần kiến thức mới thì giáo viên thường giao gì cho học sinh để giúp học sinh luyện tập các bài đã học?***   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | B | À | I | T | Ậ | P |   ***Câu 8: Nếu ai đó làm tổn thương đến danh dự của bản thân mình và của người khác. Đó sẽ được gọi là cảm xúc gì? Đây là một ô chữ gồm 7 chữ cái.***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | X | Ú | C | P | H | Ạ | M |  * **GV chiếu ô chữ khoá cần tìm:**   C:\Users\PICA\Downloads\ô chữ.jpg  **Vậy qua tiết học các con đã gặp những tình huống nào mà nó đã giúp các con bộc lộ được cảm xúc của mình?**  - GV nhận xét tuyên dương  - Cho HS bộc lộ cảm xúc của mình bằng hình thức giơ thẻ.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Vận dụng *Bí kíp kiểm soát cảm xúc* đã làm để thực hành kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. | + HS dưới lớp sẽ giơ tay trả lời.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.   * HS lắng nghe và làm theo yêu cầu của cô giáo.   - HS đại diện của các nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe, trả lời.  - Sau khi nhóm đóng vai xong tình huống. Đại diện nhóm sẽ đưa ra các câu hỏi:  + Các bạn có đồng ý với cách giải quyết tình huống của nhóm tớ không?  + Mời các nhóm còn lại sẽ đưa ra ý kiến đóng góp từ thực tế bản thân các bạn đã trải nghiệm.  - Sau khi nhóm đóng vai xong tình huống. Đại diện nhóm sẽ đưa ra các câu hỏi:  + Các bạn có đồng ý với cách giải quyết tình huống của nhóm tớ không?  + Mời các nhóm còn lại sẽ đưa ra phương án để cùng xử lí tình huống.  - HS đưa ra các phương án khác nhau mà tự bản thân học sinh có lúc đã trải qua tình huống đó.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi.  - gọi 2,3 HS trả lời.   * HS lắng nghe, chia sẻ   - HS lắng nghe, tham gia trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.   * HS giơ thẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

|  |
| --- |
|  |